

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/HS-ST
Ngày 17-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Nghĩa

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/HSST-QĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, Thông báo dời thời gian mở phiên tòa số 37/TB-TA ngày 15 tháng 6 năm 2023 và Thông báo dời thời gian mở phiên tòa số 43/TB-TA ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn N;** Tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Trần Văn T (chết); Mẹ: Trương Thị R (Chết); Vợ: chưa đăng ký kết hôn; Con: 01 người con sinh năm 2000;

Tiền sự: 01 tiền sự:

Ngày 01/10/2013, tại quyết định số 217/QĐ-UBND, bị UBND thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục và lao động xã hội tỉnh Đồng Nai về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng, đến nay Trần Văn N chưa chấp hành xong.

Tiền án: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 26/4/2010, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2010/HSST, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự

năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đến ngày 30/8/2011 được đặc xá về lại địa phương, hiện đã được xóa án tích.

- Ngày 12/11/2015, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2015/HSST, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 02/12/2015, tại Bản án số 61/2015/HSST của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) tù, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đến ngày 22/8/2018, Trần Văn N chấp hành xong hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của hai bản án trên, về lại địa phương, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Văn N bị tạm giam từ ngày 10/12/2022 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

2. Huỳnh Tấn V; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Huỳnh Tấn X; Mẹ: Võ Thị S; Vợ: chưa đăng ký kết hôn; Con: 01 người con sinh năm 2015;

Tiền sự: 03 tiền sự:

- Ngày 20/9/2018, tại quyết định số 65/2018/QĐ-TA, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, thời hạn chấp hành 18 tháng, đến ngày 11/11/2019 chấp hành xong.

- Ngày 21/12/2020, tại quyết định số 57/2020/QĐ.TA, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành 18 tháng, đến ngày 28/01/2022 đã chấp hành xong.

- Ngày 23/11/2022, tại quyết định số 75/2022/QĐ.TA, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành 18 tháng, đến nay Huỳnh Tấn Việt chưa chấp hành.

Tiền án: 01 tiền án:

Ngày 30/9/2010, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2010/HSST, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đến ngày 02/02/2013 chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương. Riêng phần án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng đến nay Việt chưa đóng nên chưa được xóa án tích.

* Nhân thân:

- Ngày 30/9/2005, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2005/HSST, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội: “Cố

ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), hiện đã được xóa án tích.

- Ngày 26/8/2008, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2008/HSST, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đến ngày 04/3/2010 chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương, hiện đã được xóa án tích.

- Ngày 06/01/2016, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2016/HSST, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đến ngày 08/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo Huỳnh Tấn V bị tạm giam từ ngày 10/12/2022 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thúy O – sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 08/12/2022, Trần Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max, màu vàng không rõ biển số do N mượn của bạn tên “Tuấn” (không rõ nhân thân, lại lịch) đến nhà Huỳnh Tấn V ở ấp B, xã T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai để chở V đi câu cá tại địa bàn xã X huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do không câu được cá nên V điều khiển xe mô tô trên chỗ N đi trên Quốc lộ 1A hướng về thành phố K. Khi đi đến đoạn đăm Phú Mỹ thuộc ấp H, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì N phát hiện trước sân nhà chị Nguyễn Thị Thúy O, sát bên lề đường Quốc lộ 1A đang dựng 01 (một) xe mô tô biển số 60M2-1713 nhãn hiệu Xiongshi, màu xanh có cắm sẵn chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên N rủ Việt trộm cắp xe. N nói V là “có cái xe để sẵn chìa khóa kia, mày dừng xe cạnh tao xuống lấy về hai anh em mình đi”, V hiểu ý là N rủ trộm cắp xe nên đồng ý. Để thực hiện ý định, V điều khiển xe mô tô đi đến sát vị trí xe mô tô biển số 60M2- 1713, N xuống xe đi đến vị trí xe mô tô, bật chìa khóa gắn sẵn trong ổ khóa rồi nổ máy xe mô tô trên cùng N tẩu thoát về thành phố K. Sau khi trộm cắp được tài sản xe mô tô 60M2- 1713 của chị O, V và N đã tháo biển số 60M2- 1713 vứt bỏ và gắn biển số 60B2- 681.68 vào xe mô tô trộm cắp được của chị O để sử dụng làm phương tiện đi lại cho đến ngày 09/12/2022. Khi N và V đang đi ở khu vực phường S, thành phố K thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

* Tại bản kết luận định giá số 71/KL-HĐĐG ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc

kết luận: 01 xe mô tô biển số 60M2-1713, nhãn hiệu Xiongshi, màu xanh, đã qua sử dụng (thời điểm 08/12/2022), có giá trị 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Xiongshi, màu xanh, đã qua sử dụng, biển số 60M2-1713. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên có số khung DG004825, số máy FMH004825, do ông Tống Đức T, sinh năm 1966, trú ấp 2, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu, đến năm 2019 thì chị Nguyễn Thị Thúy O đã mua lại xe mô tô trên sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho chị O. Sau khi Trần Văn N và Huỳnh Tấn V trộm cắp xe mô tô trên của chị O thì N và V đã vứt bỏ biển số 60M2- 1713, thay bằng biển số 60B2-681.68. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã xử lý vật chứng trả xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Thúy O theo quy định (bút lục số 149a).

- 01 biển số 60M2-1713 (không thu hồi được) (bút lục số 15);

- 01 xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Max màu vàng, không rõ biển số mà Trần Văn N khai do N mượn của bạn tên “Tuấn, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của đối tượng tên “Tuấn” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không thu hồi.

- 01 biển số 60B2-681.68.

* Trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị Thúy O đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSXL ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Trần Văn N và Huỳnh Tấn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn N từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Tấn V, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Huỳnh Tấn V từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển số 60B2-681.68.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 15 giờ ngày 08/12/2022, tại trước sân nhà chị Nguyễn Thị Thúy O, sát bên lề đường Quốc lộ 1A, thuộc ấp H, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Văn N và bị cáo Huỳnh Tấn V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số biển số 60M2-1713, nhãn hiệu Xiongshi, màu xanh, đã qua

sử dụng của chị Nguyễn Thị Thúy O. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn N và bị cáo Huỳnh Tấn V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án xét xử và kết án, nhưng các bị cáo vẫn không tu dưỡng bản thân. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi và nhân thân của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị Cáo Huỳnh Tấn V phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn N và bị cáo Huỳnh Tấn V phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Xét tính chất, mức độ tham gia thực hiện tội phạm của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N vừa là người rủ rê bị cáo V thực hiện tội phạm, vừa là người trực tiếp trộm cắp xe của bị hại. Do vậy, bị cáo N có vai trò cao hơn bị cáo V trong việc thực hiện tội phạm. Xét tính chất, mức độ tham gia thực hiện tội phạm của các bị cáo, đồng thời cân nhắc đặc điểm nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thúy O đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Chị O không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển số 60B2-681.68.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Ngọc.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Tấn V.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N và Huỳnh Tấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn V 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 biên số 60B2- 681.68.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Quyết định chuyển vật chứng số 55/QĐ-VKSXL ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Tấn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt